TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày 17 - 4- 2024

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thể, ông Ngô Quốc Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên*** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo Nguyễn Quốc A*, sinh năm 1991, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: Nguyễn Thanh H và bà Vũ Thị Thanh H; vợ: Lê Thái L, con: 02 con, lớn sinh 2018, nhỏ sinh 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2023 đến ngày 26/11 chuyển tạm giam; ngày 22/12/2023 Quyết định cho bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH G, Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ II, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông SHYU RONG H - Tổng giám đốc; người đại diện theo uỷ Q: ông YU HSIAO C - Phó Tổng giám đốc. Ủy Q lại cho ông Bùi Văn Đ - Quản lý an ninh; vắng mặt.

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Chị Lê Thái L, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tiểu khu T thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số 131 L, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Đinh Hà A, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 197 Lương Thế V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số 326 phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Phạm T, sinh năm 1992, nơi cư trú: số 50 Đ, phường Tt, quận T thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Trần Đình B, sinh năm 1978, nơi cư trú: số 105 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1982, nơi cư trú: số 228 Đ, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Phạm Bá T1, sinh năm 1987, nơi cư trú: số 172 T, phường T, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Vũ Xuân D, sinh năm 1986, nơi cư trú: số 16, ngõ 379 Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc A là nhân viên IT (công nghệ thông tin) của Công ty TNHH G có địa chỉ tại phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Công ty giao cho Nguyễn Quốc A có trách nhiệm lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống mạng máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin của công ty Gemtek, ngoài ra Quốc A không được công ty giao trách nhiệm quản lý bất cứ tài sản gì. Do cần tiền tiêu xài cho bản thân nên Nguyễn Quốc A nảy sinh ý định trộm cắp laptop của công ty, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 10/11/2023 sau khi ăn liên hoan cùng mọi người tại Công ty TNHH G, Nguyễn Quốc A một mình đi vào phòng kho IT (nơi Quốc A trực tiếp làm việc) thấy không có ai nên Quốc A mở hộp laptop để trên giá kim loại rồi lấy 01 chiếc laptop nhãn hiệu HP, vỏ màu bạc, màn hình 14 inch, có số seri 5CD22473MX cho vào balo cá nhân rồi đi ra ngoài sảnh công ty. Sau đó, Quốc A đi cùng xe đưa đón cán bộ công nhân viên của Công ty đến phố T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Tại đây, Quốc A xuống xe rồi đi bộ đến cửa hàng cầm đồ của A Phạm Bá T1 và cầm cố chiếc laptop trên được 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 11/11/2023 tại Công ty G, sau khi cài đặt xong phần mềm 02 chiếc laptop nhãn hiệu HP, vỏ màu bạc, màn hình 14 inch, Nguyễn Quốc A cho cả hai chiếc laptop này vào balo của mình rồi tiếp tục làm việc. Đến 17 giờ cùng ngày, Quốc A cầm theo ba lô bên trong có 02 chiếc laptop của công ty rồi đi ra xe chở cán bộ công nhân viên của Công ty đến phố Đ thuộc quận H, thành phố Hà Nội. Quốc A xuống xe rồi một mình đi bộ đến cửa hàng cầm đồ của A Nguyễn Viết Q cầm cố 01 chiếc laptop HP có số seri 5CD236BCV1 được 7.000.000 đồng, chiếc laptop HP còn lại có số sê ri 5CD236BCVY, Quốc A mang về nhà vợ là chị Lê Thái L hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội cất giấu. Đến sáng ngày 13/11/2023, Quốc A mang chiếc laptop này đến cửa hàng cầm đồ của anh Trần Đình B trú tại số 105 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội cầm cố được 7.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Chiều ngày 13/11/2023, Quốc A đến công ty G để làm việc, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Quốc A trộm cắp 02 chiếc laptop (một chiếc nhãn hiệu HP màu bạc và một chiếc nhãn hiệu Dell màu đen) rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày sau khi hết giờ làm, Quốc A đi ra xe chở cán bộ nhân viên của công ty đến phố Đ, quận H, thành phố Hà Nội rồi xuống xe đi bộ đến cửa hàng cầm đồ của A Nguyễn Gia Đ trú tại số 326 Đ, quận H, thành phố Hà Nội cầm cố chiếc laptop HP Probook 440 G9 có số sê ri 5CD236BCST được số tiền 7.000.000 đồng. Còn chiếc laptop Dell Latitude 3420 có số seri 6RLYFS3 Quốc A mang đến cửa hàng cầm đồ của A Phạm T trú tại số 50 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội cầm cố được số tiền 5.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 14/11/2023 tại Công ty G, Quốc A trộm cắp 02 chiếc laptop của Công ty và cất giấu vào balo của mình (01 chiếc nhãn hiệu Asus, vỏ màu đen có số sê ri: NANXNZ007797434 và 01 chiếc nhãn hiệu Dell Latitude có số seri 49LYFS3. Đến 17 giờ cùng ngày, Quốc A đi xe chở cán bộ công nhân viên Công ty đến phố L, phường T, quận N, thành phố Hà Nội rồi một mình đi bộ đến cửa hàng cầm đồ của anh Đinh Hà A trú tại số 197 L, phường T, quận N, thành phố Hà Nội cầm cố laptop nhãn hiệu Asus được số tiền 8.000.000 đồng. Còn chiếc laptop Dell Quốc A mang đến cửa hàng cầm đồ của anh Lê Xuân T trú tại số 131 L, phường T, quận N, thành phố Hà Nội cầm cố được số tiền 4.500.000 đồng.

Ngày 15/11/2023, thấy việc làm của mình là sai nên Nguyễn Quốc A đã gửi email cho anh Vũ Xuân D là trưởng phòng IT công ty G nói về việc mình đã trộm cắp 07 chiếc laptop của công ty rồi đem đi cầm cố lấy số tiền 47.000.000đ. Sau đó, anh D đã báo cáo sự việc trên cho lãnh đạo công ty biết.

Vật chứng thu giữ: A Phạm Bá T1 giao nộp 01 chiếc laptop nhãn hiệu HP Probook 440 G9 có số seri 5CD22473MX. A Trần Đình B giao nộp 01 chiếc laptop HP Probook 440 G9 có số seri 5CD236BCVY. A Nguyễn Viết Q giao nộp 01 chiếc laptop HP Probook 440 G9 có số seri 5CD236BCV1. Anh Nguyễn Gia Đ giao nộp 01 chiếc laptop HP Probook 440 G9 có số seri 5CD236BCST. A Phạm T giao nộp 01 chiếc laptop Dell Latitude 3420 có số seri 6RLYFS3. Anh Đinh Hà A giao nộp 01 chiếc laptop Asus Expertbook có số seri NANXNZ007797434. Anh Lê Xuân Th giao nộp 01 chiếc laptop Dell Latitude có số seri 49LYFS3.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên kết luận: 04 chiếc máy tính HP Probook 440 G9 trị giá 60.000.000đ (15.000.000đ/chiếc), 02 chiếc máy tính Dell Latitude 3420 trị giá 26.000.000đ (13.000.000đ/chiếc), 01 chiếc máy tính Asus Expertbook trị giá 12.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 98.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại toàn bộ 07 chiếc laptop cho đại diện theo ủy Q của công ty TNHH G là anh Bùi Văn Đ - SN 1999 trú tại TDP G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn Đ và công ty TNHH G đã nhận lại toàn bộ 07 chiếc laptop do Nguyễn Quốc A trộm cắp nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 43/CT - VKS - DT ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Quốc A từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến trA luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thanh H có mặt tại phiên toà không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sơ nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 10/11/2023 đến ngày 14/11/2023 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản tại Công ty TNHH G thuộc tổ dân phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Quốc A đã 04 lần trộm cắp 07 chiếc máy tính laptop có tổng trị giá 98.000.000đ của công ty TNHH G.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nhằm lén lút chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):*

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi sự việc chưa bị ai phát hiện, bị cáo đã chủ động gửi email cho anh Vũ Xuân D (là Trưởng Phòng IT của công ty nơi bị cáo làm việc) để trình bày về việc mình đã trộm cắp 07 chiếc laptop của công ty; bị cáo Nguyễn Quốc A đã tác động gia đình và cùng gia đình đến các cửa hàng cầm đồ trả tiền để lấy 07 chiếc laptop giao nộp cho Cơ quan điều tra khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Mặc dù bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, các lần phạm tội do người phạm tội tự thú nên theo hướng dẫn tại điểm b, d khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Quốc A có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do bị cáo Nguyễn Quốc A có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì thế xét không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, nay không có ai yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về các tình tiết khác*:

Đối với chị Lê Thái L là vợ của bị cáo Nguyễn Quốc A: Sau khi trộm cắp tài sản, Nguyễn Quốc A đã mang 01 chiếc laptop HP về nhà bố mẹ đẻ của chị L tại thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội cất giấu. Quá trình điều tra xác định chị L không biết Nguyễn Quốc A trộm cắp laptop của công ty G, chị L cũng không biết và hưởng lợi từ số tiền do Nguyễn Quốc A trộm cắp 07 chiếc laptop rồi mang đi cầm cố mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét để xử lý chị Lê Thái L đồng phạm với Nguyễn Quốc A trong vụ án là có căn cứ.

Đối với các A Phạm Bá T1, Trần Đình B, Phạm T, Nguyễn Viết Q, Nguyễn Gia Đ, Đinh Hà A, Lê Xuân T là chủ của 07 cửa hàng cầm đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội: các A T1, B, T, Q, Đ, Hà A, T không bàn bạc, hứa hẹn trước, không biết các chiếc laptop của Quốc A mang đến cầm cố cho những người này do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không xem xét xử lý đối với những người trên về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định.

[9] *Về Q kháng cáo:* Bị cáo, đương sự khác thực hiện Q kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc A 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/4/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc A cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc A phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự;*

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi